

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH PHÚ YÊN

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHẠM ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN TRÊN 3 THÁNG
(Số liệu chậm đóng BHXH tính đến hết ngày 30/4/2025, cập nhật UNC đến hết ngày 09/05/2025)

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Chi nhánh công ty cổ phần đầu tư Năng Ban Mai	TA0497A	581 Nguyễn Tất Thành, xã Bình Kiến, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	209	2.888.050.055	301.489.155	3.189.539.210	14
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty Cổ Phần LET'S Go An Bình	TZ0509Z	BT 10 Đường An Dương Vương, KP mới Hùng Vương, Phường 9, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên	76	258.806.333	2.468.377	261.274.710	4
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Đầu tư SUNRISE Phú Yên	TZ0379Z	Lô A16, KCN An Phú, Xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	66	328.203.298	3.555.834	331.759.132	5
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH XD & TM Tuấn Tú	TA0218A	Thôn Phú Vang - Xã Bình Kiến - TP Tuy Hòa - Phú Yên	52	701.079.229	630.535.930	1.331.615.159	20
5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Sản Xuất - Xây Dựng Và Thương Mại Huy Phương	TA0900A	Thôn Chính Nghĩa, Xã An Phú, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	45	1.324.690.186	100.917.238	1.425.607.424	25
6	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Phương Tuấn	TA0047A	Số 54 - Đường Nguyễn Bình Khiêm - Phường 8 - TP. Tuy Hòa	20	198.287.936	191.279.666	389.567.602	17
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư & Xây Dựng Nhật Tiến	TA0254A	140 Lê Văn Hưu, Phường 9, TP Tuy Hòa, Phú Yên	17	85.119.213	523.283	85.642.496	17
8	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Minh Huy Phú Yên	TA0753A	13/3 Nguyễn Bình Khiêm - phường 8 - TP Tuy Hòa - tỉnh Phú Yên	17	192.943.188	12.186.898	205.130.086	11
9	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH khảo sát và xây dựng Nam Khánh	TA0542A	51/9 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	15	103.944.654	18.910.507	122.855.161	7
10	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên	TA0125A	139 Hùng Vương - Phường 6 - Tp Tuy Hòa - Phú Yên	13	73.190.553	4.950.071	78.140.624	5
11	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Cty TNHH Xây Dựng Phú Thuận	TA0012A	D3/60 Phạm Ngọc Thạch - Phường 9 - Tp Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên	13	109.562.325	9.498.675	119.061.000	6
12	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty Cổ Phần Địa Phương	TZ0187Z	350 Trần Hưng Đạo, Phường 6, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	13	308.684.500	14.464.401	323.148.901	14
13	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế D-R-B	TA0231A	433 Hùng Vương - Phường 9 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	13	1.274.854.976	470.844.595	1.745.699.571	76
14	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty CP Điện máy Phú Long	TA0027A	77 Nguyễn Trãi - Tp Tuy Hoà - Phú Yên	12	152.147.403	7.801.436	159.948.839	11
15	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TV - XD Hoàng Thiện	TA0229A	Tổ 3 Kp Lý Tự Trọng, Phường 8, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	11	61.286.400	318.120	61.604.520	4
16	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hoàng Lâm	TA0817A	220 Nguyễn Công Trứ , Phường 4, TP Tuy Hòa, Phú Yên	11	62.643.200	325.162	62.968.362	4
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng - Thương Mại Bình An	TA0714A	Thôn Liên Tri 2, Xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	11	807.504.541	270.770.460	1.078.275.001	46
18	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	TZ0105Z	18 Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP Tuy Hòa, Phú Yên	9	48.436.159	2.349.109	50.785.268	4
19	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Xi Nghiệp Sản Xuất Lâm Nghiệp - Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Bảo	TZ0408Z	Số 139 Hùng Vương, Phường 6, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	9	43.932.535	5.248.649	49.181.184	5
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đông Nam Phú	TZ0100Z	Hẻm 157 Đinh Tiên Hoàng, KP 6, P Phú Đông, TP Tuy Hòa, Phú Yên	7	35.934.333	481.489	36.415.822	5
21	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Mai Linh Phú Yên	TA0075A	Khu Phố Ninh Tịnh 1, Phường 09, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	7	383.345.397	103.164.622	486.510.019	30
22	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hải Thanh	TA0214A	95B Lê Thành Phương - TP Tuy Hòa - Phú Yên	6	35.987.200	186.798	36.173.998	4

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
23	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Vĩnh Thái	TA0692A	06 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	6	34.483.200	298.321	34.781.521	4
24	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Bao Bì Tân Phú	TZ0370Z	Tổ 11, KP Trần Phú, Phường 8, TP Tuy Hòa, Phú Yên	6	72.269.428	2.664.688	74.934.116	11
25	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Lào Việt Foods	TZ0229Z	Lô LK01-36, Khu phố 3, Phường Phú Thạnh, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	5	27.917.183	269.960	28.187.143	4
26	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH đo đạc khảo sát Thảo Vy	TA0489A	Số nhà E9, đường Trần Quang Diệu, Phường 5, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	5	44.800.000	7.844.975	52.644.975	5
27	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Linh Kiên Nghi	TZ0410Z	Số 01 Trần Phú, Phường 8, TP Tuy Hòa, Phú Yên	5	35.520.000	409.719	35.929.719	6
28	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Trung tâm Anh Ngữ IALC	CZ0006Z	Shophouse SH-01, Khu Apec Mandala Wyndham, Đại lộ Hùng Vương, Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên	5	108.756.000	7.185.305	115.941.305	25
29	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Điều Khắc Tấn An	TA0819A	Thôn Chính Nghĩa, Xã An Phú, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	5	366.193.099	105.272.145	471.465.244	66
30	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Kiến Trúc A-C	TA0096A	118 Trường Chinh, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	5	498.870.246	126.102.819	624.973.065	69
31	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hùng Trung Trực	TZ0409Z	97 Lương Văn Chánh, Phường 5, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	4	19.060.256	640.093	19.700.349	5
32	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH thương mại Huy Phú	TA0559A	27 Kim Đồng, P.Phú Đông, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	4	34.036.256	3.987.989	38.024.245	8
33	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quảng Cáo Và In Ấn Sơn Hải	TZ0456Z	Số 185 Lê Thành Phương, Phường 8, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	4	39.101.486	1.864.174	40.965.660	11
34	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TM Vận tải Nhả Bảo	TA0351A	19- Lê Trung Kiên, Phường 1, Tuy Hòa, Phú Yên	4	175.975.661	24.415.300	200.390.961	24
35	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty CP CONRIC Phú Yên	TZ0077Z	Số 220 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Phú Yên	4	241.562.939	28.883.154	270.446.093	24
36	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Khảo sát đo đạc Phú Yên	TA0234A	156 Lê Trung Kiên - Phường 2 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	4	240.705.821	53.425.552	294.131.373	34
37	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Long Phú Kim	TA0658A	B47 Ngô Văn Sở, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	4	300.199.045	93.508.207	393.707.252	67
38	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Từ Thiện	TA0043A	14 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	4	342.277.112	225.124.814	567.401.926	70
39	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TV - TK kiến trúc xây dựng C.D.A.C	TA0199A	PG1-10 khu vincom Hùng Vương - P7 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	4	749.066.595	645.178.784	1.394.245.379	138
40	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng Tiến Phát	TA0227A	33 Nguyễn Văn Linh - P.Phú Lâm - TP Tuy Hòa - Phú Yên	3	15.936.000	82.720	16.018.720	4
41	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH 745	TA0345A	B92 Hoàng Văn Thụ, Phường 5, Tuy Hòa, Phú Yên	3	15.744.000	81.722	15.825.722	4
42	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH thương mại vận tải Tân Hiệp	TA0561A	250A Nguyễn Công Trứ, Phường 4, TP Tuy Hòa, Phú Yên	3	15.360.000	79.729	15.439.729	4
43	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần 3/2	TZ0001Z	Km 1322 Quốc Lộ 1A, Xã An Phú, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	3	19.359.078	169.160	19.528.238	4
44	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Văn phòng luật sư số 1	CA0009A	265 Nguyễn Huệ - Phường 5 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	3	10.238.287	53.119	10.291.406	4
45	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Minh Huy Phương	TZ0504Z	Thôn Liên Trì 2, Xã Bình Kiên, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	3	42.339.310	1.606.166	43.945.476	6
46	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Thương mại - Dịch Vụ và Kỹ Thuật Khánh Quốc	TZ0257Z	Ngã tư Nguyễn Hữu Thọ, Mậu Thân, KP Ninh Tịnh 6, Phường 9, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	3	53.603.197	1.760.777	55.363.974	8
47	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Cty TNHH Tư vấn thiết kế Nghinh Phúc	TA0134A	50- 52- Hàm Nghi - Phường 2 - Tp Tuy Hòa - Phú Yên	3	45.446.598	1.584.100	47.030.698	12

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
48	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Anh	TA0530A	15 Trần Rịa, Phường 9, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	3	136.061.500	29.329.576	165.391.076	26
49	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH SX - TM Thành Danh	TA0216A	67 Lương Văn Chánh - P5- TP Tuy hoà	3	209.723.822	52.472.698	262.196.520	46
50	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hân Tiên	TA0352A	34 Trần quý Cáp, phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	3	252.096.649	66.154.686	318.251.335	51
51	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Vận tải và Du lịch Cúc Tu	TA0076A	65 Lê Lợi - phường 2 - Tp Tuy Hoà - tỉnh Phú Yên	2	20.320.855	105.473	20.426.328	4
52	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Đông Tiến	TA0248A	Khu phố Ninh Tịnh 1 - P9 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	2	11.159.296	57.925	11.217.221	4
53	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Sông Ba	TA0446A	4A/303 Bà Triệu - Phường 7 - Tp Tuy Hoà - Phú Yên	2	10.624.000	55.146	10.679.146	4
54	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty Cổ phần Thương mại du lịch Phú Minh Châu	TZ0094Z	17 Điện Biên Phủ, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	10.573.312	54.882	10.628.194	4
55	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH SX Cửa Châu á (Cửa hàng Hưng Phát)	TA0124A	02 Nguyễn Huệ - Phường 2 - Tp Tuy Hoà - Phú Yên	2	14.370.572	568.611	14.939.183	4
56	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Thủy Sản Đặng Khang	TZ0137Z	Số 161 Đường 3/2, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2	12.864.000	311.149	13.175.149	5
57	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Quang Đăng	TZ0146Z	Số 207 Lê Duẩn, Phường 6, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2	13.223.610	165.077	13.388.687	5
58	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Gia Huy	TA0633A	khu phố thanh đức, phường 9, tp tuy hòa, tỉnh phú yên	2	19.082.935	418.418	19.501.353	6
59	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Yển sào Nguyễn Khánh	TZ0296Z	Số 307 Bà Triệu, Phường 7, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên	2	28.160.000	519.008	28.679.008	8
60	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hoàng Yến Oanh	TZ0395Z	24 Trần Suyễn, Phường 9, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	24.187.314	631.109	24.818.423	9
61	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TMXD và cơ điện Nhân Thành Phát	TZ0464Z	36/17 Lê Lợi , Phường 5, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên	2	55.583.000	2.324.320	57.907.320	13
62	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần Blue Sea Phú Yên	TZ0310Z	155 Lê Thành Phương, Phường 8, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2	252.190.311	18.860.606	271.050.917	21
63	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình 68	TA0685A	18A/30 Lê Hồng Phong, Phường 7, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	2	97.164.814	10.961.205	108.126.019	29
64	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Sinh - Hiền	TA0878A	117 Hùng Vương - Phường 6 - TP Tuy Hoà - Phú Yên	2	81.305.592	23.464.417	104.770.009	39
65	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Vũ Cao	TA0679A	113 Ngô Gia Tự, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	198.395.294	46.557.022	244.952.316	64
66	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Thanh Tùng	TA0597A	399 Trường Chinh, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	371.160.540	101.935.124	473.095.664	73
67	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH sản xuất và thương mại thủy hải sản Phú Phú Yên	TZ0519Z	64 Võ Thị Sáu, Phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, Phú Yên	1	5.127.257	61.183	5.188.440	4
68	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng 70	TA0157A	47a Nguyễn Trung Trực - Phường 8 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	1	5.120.000	26.577	5.146.577	4
69	Bảo hiểm xã hội tỉnh	DNTN dịch vụ vận tải Long Nhi	TA0614A	Khu phố 2, Phường 2, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1	5.120.000	26.577	5.146.577	4
70	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Đại Phúc Mộc	TZ0098Z	114 Hàm Nghi, Phường 2, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	5.204.143	25.447	5.229.590	4
71	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Bảo An Hiền	TZ0099Z	40 Lê Lợi, Phường 3, TP Tuy Hòa, Phú Yên	1	5.120.000	26.577	5.146.577	4
72	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ In Ấn Trọng Nguyên	TZ0413Z	189 Lê Lợi, Phường 5, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	5.286.656	27.442	5.314.098	4
73	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Lê Thịnh Phát	TZ0425Z	E31 Đường số 2, Khu đô thị Hưng Phú, Phường 5, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	4.992.000	25.912	5.017.912	4

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
74	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH xây dựng nhà Ch�t HT	TZ052SZ	Số 259 Bà Triệu, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1	6.400.000	33.221	6.433.221	4
75	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Lớp Mầm non Tư Thực Thanh Hương	NA0012A	305 Trần Hưng Đạo - Phường 4 - Tp Tuy Hòa - Phú Yên	1	2.987.406	1.458.294	4.445.700	4
76	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Trường Giang	TA0414A	165 Hùng Vương - Phường 5 - Tp Tuy Hòa - Phú Yên	1	6.231.680	80.256	6.311.936	5
77	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Hòa Bình An	TZ0516Z	Hẻm 77, Đường Chiến Thắng, KP 2, Phường Phú Lâm, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	6.552.000	71.332	6.623.332	5
78	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH bất động sản IRBLAND	TA0821A	Tầng 6, tòa nhà NH Sacombank, số 205 - >211 Hùng Vương, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	1	4.953.600	112.857	5.066.457	6
79	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH SX TM Nông Nghiệp Nguyên Lâm	TZ029SZ	90 Trần Quang Khải, Bình Ngọc, TP Tuy Hòa, Phú Yên	1	11.200.000	179.424	11.379.424	7
80	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TM dịch vụ và đầu tư Xây Dựng Tiến Thành	TZ045SZ	Số 195-197 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, TP.Tuy Hòa, Phú Yên	1	9.738.257	179.779	9.918.036	8
81	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH May mặc Vinh Phúc	TZ0314Z	Khu phố 1, Phường Phú Lâm, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1	27.011.243	1.190.607	28.201.850	14
82	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH SUNRISE Phú Yên	YN0011A	D20 Khu Hưng Phú, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	1	80.203.219	5.102.511	85.305.730	20
83	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty CP thương mại và xây dựng Minh Toàn	TA0907A	16/01 Lê Lợi, Phường 3, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	1	17.174.708	9.085.951	26.260.659	24
84	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Dầu khí Vũng Rô (người nước ngoài cùng tham gia BHXH)	IC0003Z	Xã Hòa Tâm và Xã Hòa Xuân Nam, TX Đông Hòa, Tỉnh Phú yên	1	630.942.349	159.535.729	790.478.078	25
85	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Mộc Miên Groups	TZ0279Z	26 Lương Tấn Thịnh, Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên	1	34.778.835	3.308.184	38.087.019	28
86	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần đầu tư Phương Bảo	TZ030SZ	số 29 Trần Phú, Phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1	34.978.299	3.307.423	38.285.722	28
87	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Vệ Sinh Nhà Sạch Minh Trí	TA0943A	Khu phố Ninh Tịnh 3, Phường 9, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên	1	33.077.506	3.980.704	37.058.210	30
88	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH TM & TH Thái Minh	TA0347A	Số 69 Trần Phú - P.8 - TP.Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên	1	62.250.587	23.783.333	86.033.920	38
89	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Tư vấn phát triển Điện EDC	TA0238A	01 Yersin - Phường 3 - TP Tuy Hòa - Phú Yên	1	131.589.269	33.875.193	165.464.462	53
90	Bảo hiểm xã hội tỉnh	DNTN Khách sạn Việt Hương	TA0206A	26 - 28 Nguyễn Tất Thành - P2 - TP Tuy Hòa - Phú yên	1	27.369.071	55.304.237	82.673.308	63
91	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty CP VLXD Bằng Sơn	TA0138A	12- Chu Văn An, Phường 4, Tuy Hòa, Phú Yên	1	80.894.326	54.200.776	135.095.102	86
92	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Việt Ý Phú Yên	TZ0159Z	409 Trần Hưng Đạo, Phường 6, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		28.131.581	998.817	29.130.398	9
93	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH C.N EDUCATION	TZ0361Z	185 Lê Lợi, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		10.240.000	528.309	10.768.309	12
94	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần Embassy Tuy Hòa	IC0015Z	44 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Tuy Hòa, Phú Yên		33.856.440	2.023.376	35.879.816	14
95	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Vũ Tấn Việt	TZ0103Z	Số 145 đường 3/2, Phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		4.823.000	447.003	5.270.003	16
96	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH thương mại Bích Ngân	TA0554A	B64 Hưng Phú, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Phú Yên		660.620	155.195	815.815	20
97	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Sông Ba	TZ0211Z	15/1 Nguyễn Công Trứ, Phường 3, Tuy Hòa, Phú Yên		9.211.553	1.314.603	10.526.156	21
98	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH KĐV Khách Sạn Thành Nga	TZ0163Z	395 Hùng Vương, Phường 9, TP.Tuy Hòa, Phú Yên		2.481.000	784.700	3.265.700	21

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
99	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương mại và Dịch Vụ Gia Khang	TZ0241Z	12 Phan Bội Châu, Phường 1, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		27.180.000	4.367.232	31.547.232	26
100	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Miền Trung	TZ0205Z	93 Khu Phố 2, Võ Thị Sáu, P. Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên		24.232.784	4.666.961	28.899.745	26
101	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Cơ điện lạnh Long Vũ	TZ0193Z	Lô 19A Trần Phú, Phường 9, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		24.279.317	4.450.802	28.730.119	34
102	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Dầu khí Vũng Rô	YN0014Z	Xã Hòa Tâm và Xã Hòa Xuân Nam, TX Đông Hòa, Tỉnh Phú yên		1.040.765.124	356.741.706	1.397.506.830	35
103	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty cổ phần đầu tư HANNAH	TA0776A	108F Lê Thánh Tôn, Phường 3, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên		96.088.664	22.675.062	118.763.726	37
104	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH QC và TM Xuân Thành	TA0291A	Lô M17 khu phố 6 , phường Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên		38.192.057	12.340.764	50.532.821	43
105	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Trâm Nguyễn	TZ0068Z	156 Lạc Long Quân, P.Phú Lâm, TP.Tuy Hòa, Phú Yên		92.204.000	19.780.376	111.984.376	50
106	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hoàng Sơn	TA0545A	Kp 3, P. Phú Thạnh, Tp Tuy Hòa, Phú Yên		145.189.600	61.063.046	206.252.646	50
107	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty Cổ Phần AMWINDOWS GROUP	TA0868A	Thôn Đông Bình, xã Hoà An, Phú Hoà, Phú Yên (cổng bánh trắng Đông Bình)		97.628.973	26.474.288	124.103.261	53
108	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Đại_ Việts	TA0944A	Đường Nguyễn Tất Thành, Thôn Liên Trì 1, Xã Bình Kiến, Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên		14.148.231	5.107.400	19.255.631	54
109	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Quang Vinh Phạm	TA0835A	66 Tân Đà - Phường 1 - Tp Tuy Hòa - Phú Yên		2.480.234	7.340.488	9.820.722	60
110	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Cty TNHH SX&TM Minh Liên	TA0062A	54 Nguyễn Trãi - Tp Tuy Hoà - Phú Yên		43.501.865	37.910.082	81.411.947	64
111	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công Ty TNHH Vận Tải Và Thương Mại Ý Nguyễn Quân	TA0865A	Khu phố mới Hùng Vương, đường Nguyễn Hào Sứ, Phường 9, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên		95.389.334	41.653.657	137.042.991	69
112	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH tích hợp hệ thống NICS	TA0656A	KP Nguyễn Huệ, phường 5, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (sau lưng Cf Hoàng Phú)		31.157.660	13.568.615	44.726.275	70
113	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH thương mại Hoàng Hải	TA0392A	Thửa đất số 865, tờ bản đồ số 29, KCN An Phú, xã An Phú, Tp Tuy Hòa, Phú Yên		189.161.483	109.295.300	298.456.783	81
114	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Doanh nghiệp tư nhân Trịnh Mai	TA0661A	Lô C3-8 Hùng Vương, phường 9, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên		37.576.302	22.636.540	60.212.842	83
115	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hoa Anh Đào	TA0538A	250 Trần Hưng Đạo, Phường 4, Tp Tuy Hòa, Phú Yên		71.988.221	38.531.329	110.519.550	83
116	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Thuận Thành	TA0669A	21B Nguyễn Công Trứ, Phường 1, Tp Tuy Hòa, Phú Yên		247.299	465.741	713.040	86
117	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Sản xuất & Xây dựng Diệp Minh	TA0140A	64 Nguyễn Hào Sứ - Phường 9 - Tp Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên		200.380.715	278.811.786	479.192.501	86
118	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH DV bảo vệ Quốc Việt	TA0282A	707- Hùng Vương, Bình Kiến, Tuy Hòa, Phú Yên		33.892.813	49.224.988	83.117.801	109
119	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty CP Xây dựng TM - DV Tiến Vinh	TA0188A	5/6 Chu Mạnh Trinh - P3 - TP Tuy Hòa - Phú Yên		82.201.284	85.458.913	167.660.197	140
120	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty TNHH Hoàng Hà	TA0164A	Thôn Phước khánh, Xã Hòa Trị, Huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên		133.828.731	154.042.597	287.871.328	166
121	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công ty CP Đầu tư & Xây dựng 1.5	TA0053A	Km10 Quốc lộ 1A - Xã An Phú - TP Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên		902.819.386	1.453.061.749	2.355.881.135	177
122	BHXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phú Thành An	TB0026B	Khu phố Phước Lý, Phường Xuân Yên, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	7	31.581.235	196.099	31.777.334	4
123	BHXH thị xã Sông Cầu	Công Ty TNHH Xây Dựng Việt Phát Đạt	TB0073B	Thôn phú Dương, Xuân Thịnh, Sông Cầu, Phú Yên	2	7.680.000	86.101	7.766.101	4

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
124	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công Ty TNHH Thiên Hưng HT	TB0113B	Số 67 Đường Phạm Văn Đồng , KP Long Hải Đồng, Phường Xuân Yên, Sông Cầu, Phú Yên	2	11.921.152	61.880	11.983.032	4
125	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	TB0070B	Thôn Hòa Mỹ, Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	2	10.674.608	57.931	10.732.539	4
126	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Cát Khánh	TB0042B	280 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	12	78.387.039	3.515.723	81.902.762	6
127	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH Cát Khánh Sungrow Power	TB0116B	KP. Long Bình, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	4	24.533.149	324.046	24.857.195	6
128	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH xây dựng Hòa Mỹ	TB0040B	Km 1266 Quốc lộ 1A, Thôn Hòa Mỹ, Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	76	646.138.298	86.426.946	732.565.244	8
129	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng UTA.A	TB0059B	33 Võ Thị Sáu, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	5	53.053.868	3.153.623	56.207.491	9
130	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Quy Nhơn Đẹp Phú Yên	TB0121B	Thôn 2, Xã Xuân Hải, Thôn 2, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú YênThị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	20	232.386.104	43.892.919	276.279.023	13
131	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công Ty TNHH Chuyển Phát Nhanh SUPERSHIP Phú Yên – Chi Nhánh	TB0129B	Lệ Uyên Đồng, Phường Xuân Yên, Sông Cầu, Phú Yên	1	15.887.934	1.262.870	17.150.804	15
132	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH Phú Yên Phát	TB0120B	Lô a5 KLo a5 Khu công nghiệp Đồng Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yênhu công nghiệp Đồng Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	7	239.476.604	18.006.216	257.482.820	24
133	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty TNHH May Đại Quang	TB0118B	Phước lý, Phường Xuân Yên, TX Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên		30.701.186	10.404.906	41.106.092	30
134	BHXXH thị xã Sông Cầu	Công ty Cổ phần Granite Phú Yên	TB0014B	Xã Xuân Lâm, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên		249.939.724	283.042.372	532.982.096	122
135	BHXXH huyện Đồng Xuân	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Dịch Vụ Thương Mại Đại Phú Gia Khang	TC0053C	Đội 5, thôn Tân Vinh, Xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	2	13.465.815	181.291	13.647.106	6
136	BHXXH huyện Đồng Xuân	Công ty TNHH Bảo Tín	TC0007C	Tân Phú, Xuân Sơn Nam, Đồng Xuân, Phú Yên	2	23.743.231	3.989.226	27.732.457	14
137	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Phương Huy	TD0003D	Thị trấn Chí Thạnh - Tuy An - Phú Yên	1	4.416.000	22.923	4.438.923	4
138	BHXXH huyện Tuy An	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Dương	TD0028D	Quốc lộ 1A, Thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	1	4.416.000	22.924	4.438.924	4
139	BHXXH huyện Tuy An	Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng & thương mại Bảo Hiệp	TD0031D	Khu phố Long Bình, Thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	1	4.895.791	25.410	4.921.201	4
140	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Tâm Bảo Hiệp	TD0064D	49 Trần Phú, TT Chí Thạnh, Huyện Tuy An	6	30.182.178	156.664	30.338.842	4
141	BHXXH huyện Tuy An	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng My Hoàng Dương	TD0065D	Khu phố trường xuân- TT Chí Thạnh- Tuy An	2	9.536.000	49.500	9.585.500	4
142	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Khải Kim Thủy	TD0066D	Khu Phố Ngân Sơn-TT chí Thạnh-Tuy An	1	4.416.000	22.923	4.438.923	4
143	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Đồng Nghiệp	TD0075D	16 Trần Rịa, KP Long Bình , TT chí Thạnh, Tuy An	1	4.451.090	23.104	4.474.194	4
144	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Xây dựng Không Gian Đẹp An Kim	TD0112D	Thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	1	6.400.000	33.221	6.433.221	4
145	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Sản xuất- vận tải Hoàng Thảo	TD0058D	Phú Mỹ, xã An Dân, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	1	5.650.759	235.684	5.886.443	5
146	BHXXH huyện Tuy An	Doanh nghiệp tư nhân Hiền Nguyệt	TD0041D	KP Trường Xuân, TT Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	3	23.526.555	370.495	23.897.050	7
147	BHXXH huyện Tuy An	Công ty TNHH Kỹ thuật - Thương mại và Dịch vụ Ánh Sáng Xanh	TD0091D	373 Quốc lộ 1A, Thị trấn Chí thành, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	1	9.365.773	1.018.814	10.384.587	10

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
148	BHXX huyện Tuy An	Công ty Cổ phần thương mại - dịch vụ Huy Thiên Phú	TD0063D	Thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	98	1.299.613.452	110.717.790	1.410.331.242	14
149	BHXX huyện Tuy An	Công Ty TNHH Nhà Hàng Quang Anh Đầm Ô Loan	TD0101D	Phú Sơn , Xã An Ninh Đông , Tuy An, Phú Yên	4	64.351.752	2.564.809	66.916.561	14
150	BHXX huyện Tuy An	HỘ KINH DOANH: DỊCH VỤ KARAOKE "ĐÔI XANH"	CD0008D	KP Chí Đức, TT Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên		12.000.000	688.645	12.688.645	15
151	BHXX huyện Tuy An	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tổng hợp Anh Tuấn	TD0095D	Cần Lương, An Dân, Tuy An, Phú Yên	2	60.480.000	5.013.480	65.493.480	26
152	BHXX huyện Tuy An	Công ty TNHH Xây Dựng và thương mại An Phan	TD0081D	Khu Phố Long Bình , TT chí Thạnh, Tuy An, Phú Yên	3	249.280.142	43.173.554	292.453.696	46
153	BHXX huyện Tuy An	Doanh nghiệp tư nhân Hải Nguyên	TD0059D	Khu phố chí đức, TT chí Thạnh, Tuy An ,Phú Yên	1	47.809.866	9.406.608	57.216.474	52
154	BHXX huyện Tuy An	Công ty TNHH Trung Kiên Phú Yên	TD0055D	KP Long Bình, TT Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	1	85.769.836	21.429.415	107.199.251	57
155	BHXX huyện Tuy An	Công ty TNHH Xây dựng và lắp đặt Hoàng Anh	TD0024D	Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên		44.129.358	44.166.762	88.296.120	104
156	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại Long Nguyên	TE0079E	Khu Phố Trung Hòa, TT Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	1	5.760.000	115.164	5.875.164	4
157	BHXX huyện Sơn Hòa	DNTN Sản Xuất Kinh Doanh Đặng Nguyên	TE0092E	KP Trung Hòa, TT Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	1	4.480.000	23.255	4.503.255	4
158	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Vận tải Quý Duy	TE0040E	Thôn Phú Sơn - Xã Krông Pa - huyện Sơn Hoà - tỉnh Phú Yên		3.777.450	57.731	3.835.181	5
159	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Xây dựng Tấn Tới Phú Yên	TE0056E	KP. Trung Hòa, Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	1	7.087.686	81.756	7.169.442	6
160	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Trần Thiện Bản	TE0081E	KP Bắc Lý, TT Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên	2	33.429.496	2.268.886	35.698.382	8
161	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Quảng ích	TE0005E	Thị trấn Củng Sơn - Sơn Hoà - Phú Yên		0	11.805.752	11.805.752	48
162	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Tấn Thịnh Phú Yên	TE0027E	KP. Tây Hoà, Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên	1	79.735.780	17.335.553	97.071.333	52
163	BHXX huyện Sơn Hòa	Công ty TNHH Sản xuất Thịnh Tiến Phát	TE0028E	Thôn Nguyên Xuân- Sơn Nguyên - huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên		82.849.530	36.544.262	119.393.792	80
164	BHXX huyện Sông Hinh	Hộ kinh doanh Dương Thị Thanh	CF0003F	Thôn Tân Lập, Xã Đức Bình Đông, Huyện Sông Hinh, Phú Yên	1	3.771.121	15.585	3.786.706	4
165	BHXX huyện Sông Hinh	Công ty TNHH Tiến Được	TF0002F	16 Lê Lợi, Khu phố 6, Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Phú Yên	8	35.840.000	186.035	36.026.035	4
166	BHXX huyện Sông Hinh	Công ty TNHH Long thăm	TF0003F	Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Phú Yên	3	13.440.000	69.763	13.509.763	4
167	BHXX huyện Sông Hinh	Công Ty TNHH Sang Lê	TF0006F	50 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Phú Yên	3	7.792.000	30.896	7.822.896	4
168	BHXX huyện Sông Hinh	Công ty TNHH Anh Triệu	TF0027F	77 Lê Lợi, KP 6, Thị Trấn Hai Riêng, Sông Hinh		3.658.200	24.184	3.682.384	4
169	BHXX huyện Sông Hinh	Công Ty TNHH Nông Sản Và Vận Tải Trí Nguyên	TF0032F	KP 8, Thị trấn Hai Riêng, Sông Hinh	1	4.411.749	22.839	4.434.588	4
170	BHXX huyện Sông Hinh	Công ty TNHH TM và DV Điện Máy Chí Tâm	TF0039F	Khu phố 4, TT Hai Riêng, Sông Hinh, PY	1	4.416.000	22.923	4.438.923	4
171	BHXX huyện Sông Hinh	DNTN Đinh Thị Huệ	TF0042F	Thôn Tân Yên, Ea Ly, Sông Hinh, Phú Yên	2	8.960.000	46.509	9.006.509	4
172	BHXX huyện Sông Hinh	Công Ty TNHH TM Và DV Hoàng Anh Dũng Nữ	TF0043F	110 Trần Hưng Đạo, TT Hai Riêng, Sông Hinh, Phú Yên	4	17.920.000	93.018	18.013.018	4
173	BHXX huyện Sông Hinh	Công ty TNHH một thành viên Trần Thảo Tú	TF0048F	16 Lê Lợi, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên	6	26.880.000	139.526	27.019.526	4

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
174	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Tư Vấn Đo Đặc Bản Đồ Long Phát Miền Trung	TF0053F	Khu Phố 8, Thị Trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên	4	19.937.280	103.488	20.040.768	4
175	BHXH huyện Sông Hình	Công Ty TNHH Phú Nông Thịnh	TF0056F	Thôn Tân An, xã EaBar, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	1	7.680.000	39.864	7.719.864	4
176	BHXH huyện Sông Hình	Doanh nghiệp tư nhân Mai Hộ	TF0074F	Buôn Bung A, xã Ea Lâm, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	2	8.960.000	46.509	9.006.509	4
177	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Vận tải - Xây dựng Hồng Nguyên	TF0075F	Thôn Vĩnh Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	1	4.736.000	24.583	4.760.583	4
178	BHXH huyện Sông Hình	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ TNT Phú Yên	TF0086F	Buôn Dành, xã Ea Bía, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	5	23.040.000	119.594	23.159.594	4
179	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Vận Tải Đức Mạnh	TF0034F	Buôn Nhum, Xã Ea Bía , huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	3	14.208.000	79.243	14.287.243	4
180	BHXH huyện Sông Hình	Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tú Mai	TF0008F	xã Đức bình Tây, huyện Sông Hình, Phú Yên	8	38.251.365	267.172	38.518.537	4
181	BHXH huyện Sông Hình	Chi Nhánh - Công ty TNHH Kiến Trúc Nhiệt Đới	TF0017F	Khu Phố 6, TT Hai Riêng, Sông Hình	3	14.220.304	583.255	14.803.559	5
182	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Công nghệ và dịch vụ DAS	TF0081F	Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	1	8.174.073	158.213	8.332.286	5
183	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Dịch vụ và đầu tư thương mại AFR	TF0088F	Buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	4	22.400.000	186.035	22.586.035	5
184	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Môi Trường Đô Thị Sông Hình	TF0052F	Thị trấn Hai Riêng, Sông Hình, Phú Yên	6	38.174.423	692.857	38.867.280	5
185	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Hoàng Anh Ty Cẩm	TF0046F	Khu Phố 4, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên	1	6.336.000	550.656	6.886.656	6
186	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Cao su Lâm Yên	TF0072F	Thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	1	31.990.000	2.845.310	34.835.310	22
187	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Phát triển dịch vụ thương mại Thuận Lợi	TF0073F	Khu phố 2, Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên	1	55.552.600	5.495.361	61.047.961	24
188	BHXH huyện Sông Hình	Công Ty Cổ Phần Tôn Sông Hình	TF0054F	Khu Phố 3, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên	1	61.271.221	14.104.817	75.376.038	32
189	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Thép Minh An Phát	TF0045F	Km 101 +739, QL 29, xã Ea Bar, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên		24.415.040	10.074.042	34.489.082	65
190	BHXH huyện Sông Hình	Công ty TNHH Vận Tải Quảng Đại	TF0024F	Khu Phố 3, TT Hai Riêng, Sông Hình		44.898.914	34.658.264	79.557.178	89
191	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Xây Dựng Phúc Phong	TH0035H	xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Văn phòng đặt tại: Đường Mậu Thân, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, T. Phú Yên)	2	9.394.051	47.629	9.441.680	4
192	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Vĩnh Phát	TH0039H	Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	1	4.646.422	22.816	4.669.238	4
193	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Sản Xuất Cửa Tin Phát	TH0055H	Xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	18	89.312.000	686.606	89.998.606	4
194	BHXH huyện Phú Hòa	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Liên Đạt tại Phú Yên	TH0087H	Thôn Đồng Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	3	14.208.000	73.749	14.281.749	4
195	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ AMAZON Phú Yên	TH0135H	137 Trường Chinh, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	4	18.944.000	131.111	19.075.111	4
196	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Hoàng Phương	TH0168H	Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	6	29.568.000	153.479	29.721.479	4
197	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH May Mặc Anh Phú	TH0194H	Khu Phố ĐịnhKhu Phố Định Thọ 1, Thị Trấn Phú Hòa, Phú Hòa, Phú Yên Thọ 1, Thị Trấn Phú Hòa, Phú Hòa, Phú Yên	1	9.971.500	132.767	10.104.267	5
198	BHXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH du lịch Huy Toàn PY	TH0163H	Thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên		895.353	427.256	1.322.609	11

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
199	BHXXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Hoàng Lộc	TH0160H	Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	1	47.702.000	4.277.454	51.979.454	22
200	BHXXH huyện Phú Hòa	Công ty TNHH xây dựng Hòa Thắng	TH0022H	Thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	1	86.456.076	27.633.757	114.089.833	59
201	BHXXH huyện Tây Hòa	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Gia Thành	TI0011I	Đá Mài, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	32	275.342.780	10.236.636	285.579.416	8
202	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH SX&TM THU LAN	TJ0027J	Khu phố Thạch Châm, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	78	356.595.280	3.033.996	359.629.276	4
203	BHXXH TX Đông Hòa	Doanh nghiệp TN Việt Tuấn	TJ0016J	Khu phố Đa Ngự, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	1	6.144.000	57.140	6.201.140	4
204	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH thiết kế xây dựng và thương mại nhà đẹp Minh Tâm	TJ0067J	281B Nguyễn Công Trứ, Phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	7.104.000	48.502	7.152.502	4
205	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Thương Mại - Vận Tải - Du lịch Ngọc cả	TJ0085J	Khu phố Phú Hòa, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	5.312.000	27.574	5.339.574	4
206	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Thiên Đạt Phú Yên	TJ0096J	10/61 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, TP Tuy Hòa	4	27.456.000	235.230	27.691.230	4
207	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng và Môi trường Thiên Hưng	TJ0119J	Nam Bình 2, Phường Hòa Xuân Tây, TX Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	2	18.688.000	97.003	18.785.003	4
208	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Chăn nuôi Sông Hinh	TJ0144J	Phường Hòa Vinh, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	4	20.480.000	106.305	20.586.305	4
209	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Mind Link	TJ0148J	Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	2	9.984.000	51.824	10.035.824	4
210	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Hải Sản Hạnh Đăng	TJ0149J	Lô C12, Khu Công nghiệp Hòa Hiệp I, Phường Hòa Hiệp Bắc, TX Đông Hòa	34	111.232.000	439.508	111.671.508	4
211	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vật liệu xây dựng Hằng Thịnh	TJ0157J	Khu phố Phú Hiệp 1, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	5.286.633	27.441	5.314.074	4
212	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH thương mại - vận tải - du lịch Lê Gia	TJ0158J	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	2	10.112.000	52.488	10.164.488	4
213	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH thương mại dịch vụ phòng cháy chữa cháy Toàn Phát	TJ0174J	Đường Phan Lưu Thanh, Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	1	5.286.656	27.442	5.314.098	4
214	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Techcons	TJ0178J	177 Nguyễn Thái Học, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2	12.448.000	64.614	12.512.614	4
215	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Hà Đức TTS	TJ0181J	Quốc lộ 1A, thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	1	5.120.000	26.577	5.146.577	4
216	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH đồ hộp Thanh Dung	TJ0082J	Lô A9-A11, khu công nghiệp Hòa Hiệp, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	191	652.863.538	201.696.429	854.559.967	4
217	BHXXH TX Đông Hòa	Cty cổ phần Tân Hưng	TJ0008J	Xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, Phú Yên	4	35.803.735	496.928	36.300.663	4
218	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty cổ phần Bá Hải	TJ0100J	Lô A9,A11 Khu công nghiệp Hòa Hiệp, Phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	285	1.315.719.128	297.748.021	1.613.467.149	5
219	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty CP đầu tư và xây dựng Phú Hà 68	TJ0183J	Khu phố 4, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	10	98.762.213	3.365.956	102.128.169	8
220	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Biển Xanh MB	TJ0171J	Khu phố Phú Thọ 1, Phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên		27.312.233	1.169.738	28.481.971	9
221	BHXXH TX Đông Hòa	Công Ty TNHH Sơn Minh Hoàng	TJ0063J	Khu phố 2, Phường Hòa Vinh, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	1	10.394.916	469.515	10.864.431	9
222	BHXXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại tiến Trình	TJ0132J	Khu phố Phú Hiệp 3, Phường Hòa Hiệp Trung, TX Đông Hòa, Phú Yên	1	13.050.796	640.526	13.691.322	12
223	BHXXH TX Đông Hòa	Doanh nghiệp tư nhân Tây Trúc	TJ0165J	Khu phố Phú Hòa, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	1	19.968.000	955.101	20.923.101	16

STT	Cơ quan quản lý BHXH	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN,	Tiền lãi chậm đóng	Tổng cộng	Số tháng chậm đóng
224	BHXH TX Đông Hòa	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình và Dịch vụ Thương Mại T	TJ0004J	Phường Hòa Hiệp Nam, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	13	126.200.822	135.472.677	261.673.499	17
225	BHXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Hồ Anh Nguyên	TJ0140J	505 Hùng Vương, Phường 9, TP Tuy Hòa, Phú Yên		21.066.085	5.870.547	26.936.632	25
226	BHXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Huy Phú	TJ0111J	505 Hùng Vương - Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên		28.194.328	6.661.443	34.855.771	26
227	BHXH TX Đông Hòa	Công ty TNHH Quỳnh Hòa	TJ0026J	Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên		154.396.044	105.594.466	259.990.510	80
		TỔNG CỘNG			3.950	35.703.816.234	8.753.820.506	44.457.636.740	

Người lập biểu



Lê Mi Na

Phú Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Phan Ngọc Luận